

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CHUẨN HÓA NĂNG LỰC CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUÂN SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THANH HÀ*

Cùng với xu thế phát triển của giáo dục - đào tạo (GD-ĐT) trên thế giới, Đảng, Nhà nước ta luôn khẳng định: *"Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục (QLGD), phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ (CB) quản lý (QL) là khâu then chốt"* (1; tr 130-131). Trước yêu cầu đổi mới cơ chế và "chuẩn hoá" đội ngũ CBQLGD, vấn đề đặt ra với công tác QL ở các nhà trường đại học là phải xây dựng, phát triển đội ngũ CBQLGD có trình độ năng lực chuyên môn cao, có năng lực tổng hợp, đánh giá, có khả năng quan sát, tư duy sáng tạo cùng hệ thống phẩm chất đạo đức và giá trị nghề nghiệp tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ chức trách, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp GD-ĐT trong thời kì mới. Về vấn đề này, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI đã xác định yêu cầu: *"CBQLGD các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ QL"* (2; tr 137). Trong hệ thống các yếu tố tạo nên chất lượng CB thì năng lực của CBQLGD có vai trò then chốt trong việc tham mưu, đề xuất, QL, điều hành quá trình GD-ĐT của nhà trường; đây là nền tảng vững chắc giúp CBQLGD hoàn thành tốt nhiệm vụ trên từng cương vị chức trách. Vì vậy, chuẩn hóa năng lực CBQLGD ở các trường đại học quân sự trong tình hình hiện nay có ý nghĩa quan trọng và rất cần thiết, đòi hỏi cấp ủy và các chủ thể nhà trường cần quan tâm thực hiện.

Thực tế cho thấy, công tác bồi dưỡng phát triển năng lực cho CBQLGD ở đại học quân sự hiện nay đã đạt được kết quả nhất định, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng GD-ĐT của nhà trường. Song bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ CBQL còn có những hạn chế, bất cập như: một bộ phận CB năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa toàn diện, kiến thức, kĩ năng QLGD còn nhiều hạn chế, phong cách làm việc thiếu

tính sáng tạo, hiệu quả làm việc chưa cao; nguyên nhân chính của vấn đề này là do chưa chuẩn hóa được năng lực CB để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp. Do đó, để có cơ sở phát triển năng lực CB, trước hết phải chuẩn hóa năng lực cho CBQLGD. Bài viết trình bày một số nội dung chuẩn hóa năng lực CBQLGD ở các trường đại học quân sự.

1. Năng lực tư duy của CBQLGD

Trước hết, CBQLGD phải có năng lực tư duy, đây là yếu tố hàng đầu giúp họ chỉ huy, QL điều hành cơ quan, đơn vị một cách khoa học, xử lý các vấn đề đặt ra một cách nhanh chóng, hiệu quả. Năng lực tư duy được thể hiện nhiều góc độ khác nhau, song nó thường biểu hiện ở ba góc độ quan trọng nhất là tư duy kinh nghiệm, tư duy sáng tạo và tư duy trí tuệ, mặc dù chúng biểu hiện cho năng lực cá nhân và mang tính bẩm sinh, nhưng chúng cũng có thể thay đổi nhất định.

Tư duy kinh nghiệm là việc sử dụng các kinh nghiệm đã có vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Trong từng vấn đề cụ thể cần nghiên cứu giải quyết nó bằng kinh nghiệm thực tiễn nào để mang lại hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, phải luôn khái quát, sàng lọc và đúc rút kinh nghiệm trong tổng thể các hoạt động GD-ĐT của nhà trường một cách thường xuyên đảm bảo tính hệ thống, logic chặt chẽ.

Tư duy sáng tạo là sự vận dụng các kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách linh hoạt, khéo léo, tìm kiếm những kinh nghiệm nào có thể áp dụng để tìm ra phương án khả thi trong giải quyết vấn đề GD-ĐT của nhà trường theo từng cương vị chức trách. CBQLGD phải luôn phát huy tối đa yếu tố "động" của bộ não, suy nghĩ, tìm tòi lựa chọn phương án hợp lí nhất, đảm bảo tính khoa học và hiệu quả nhất.

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tư duy trí tuệ là sự thể hiện tầm nhìn rộng hơn, bao quát hơn, thấy được nhiều mối quan hệ tổng thể hơn, vì vậy tư duy trí tuệ có thể tìm được nhiều sáng kiến mới, nhiều cách giải quyết mới, mặc dù đôi khi chưa có kinh nghiệm trên thực tiễn. Tư duy trí tuệ đòi hỏi trong mỗi vấn đề đặt ra phải xác định rất nhiều mục tiêu, khi đã đạt được một mục tiêu thì có thể xuất hiện thêm nhiều mục tiêu khác và quá trình tư duy trí tuệ sẽ diễn ra liên tục và có phương thức giải quyết cụ thể những tình huống đặt ra. Trong mỗi hoạt động điều hành của nhà QL, quá trình GD-ĐT đều phải kết tinh những giá trị đích thực, thể hiện được rõ nét tư duy sáng tạo tầm chiến lược của nhà QL.

2. Năng lực nhận thức, nắm kiến thức chuyên môn nghiệp vụ

Nhận thức có vai trò quan trọng hàng đầu đối với mỗi CB nói chung, CBQLGD nói riêng. Nhận thức đúng là cơ sở, là điều kiện tiên quyết để xác lập chủ trương, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các hoạt động GD-ĐT đạt hiệu quả chất lượng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ chức trách, đòi hỏi trước tiên đối với mỗi CB là phải có khả năng nhận thức và xử lý thông tin được tất cả các vấn đề đặt ra thuộc lĩnh vực QL, thuộc chức trách nhiệm vụ của mình; trên cơ sở nhận thức để xác định ý chí, quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ bằng tất cả trí tuệ, nhiệt huyết của bản thân.

Trình độ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ là yếu tố không thể thiếu để giúp CB hoàn thành nhiệm vụ của mình, trước hết CBQLGD phải nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học; có hiểu biết về khoa học nghệ thuật quân sự; am hiểu về cơ chế và việc thực hiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quân đội. Đặc biệt, phải nắm vững kiến thức nền tảng về QLGD và khoa học QLGD như QL mục tiêu, chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp, các khâu, các bước trong quá trình đào tạo và kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo; nắm chắc quy chế, quy định về GD-ĐT, đường lối chính sách phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước cũng như của quân đội. Các kiến thức pháp luật liên quan đến nhiệm vụ QL như: **Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Lao động**, điều lệnh, điều lệ, quy chế, quy định, chỉ thị về GD-ĐT của Nhà nước, quân đội...

Nắm vững tri thức, kĩ xảo, kĩ năng, nghiệp vụ làm cơ sở để vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ chức trách, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Năng lực thiết kế, xây dựng kế hoạch GD-ĐT

CBQLGD ở đại học quân sự phải có kiến thức chuyên sâu về công tác GD-ĐT, nhất là về việc thiết kế, xây dựng nội dung, chương trình GD-ĐT. Để thiết kế được nội dung chương trình GD-ĐT phải nắm chắc được tổng thể các kiến thức về Luật, Điều lệ, chương trình khung, quy chế GD-ĐT và mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường cho từng đối tượng cụ thể. Trên cơ sở kiến thức đã có, kết hợp với tư duy để thiết kế sơ đồ khung và khung chương trình một cách hợp lí, khoa học.

CBQLGD cần có trình độ tổng hợp, đánh giá, tham mưu đề xuất về tổ chức điều hành công tác giáo dục, huấn luyện theo mục tiêu đã xác định. Đây là một trong những thành tố quan trọng của năng lực, đồng thời là cơ sở giúp cho việc thiết kế, xây dựng kế hoạch GD-ĐT được chính xác, sát thực tế và có tính khả thi cao.

Một trong những yêu cầu không thể thiếu được của việc thiết kế, xây dựng kế hoạch GD-ĐT là năng lực dự báo của người CBQLGD. Dự báo là tầm nhìn về tương lai, là một quá trình giả định về điều sẽ xảy ra trong tương lai. Tất cả các kế hoạch tốt đều bao hàm dự báo. Dự báo luôn tùy thuộc vào sự đánh giá của con người, song dự báo nên được coi như một chủ đề có thể sai sót, vì thế hết sức thận trọng khi sử dụng. Trên cơ sở dự báo để vạch kế hoạch chiến lược, xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, xác định quy trình và điều kiện bảo đảm sự vận hành của kế hoạch trong nhà trường.

4. Năng lực QL và điều hành thực hiện kế hoạch GD-ĐT

Để điều hành thực hiện kế hoạch GD-ĐT theo đúng mục tiêu đã xác định, CBQLGD phải có năng lực QL toàn diện con người, QL toàn diện công việc của từng cá nhân, và tổ chức, chú trọng năng lực thu nhận và phân tích thông tin về đối tượng QL, giúp có cách nhìn nhận khách quan về thực trạng GD-ĐT của nhà trường, từ đó đưa ra những quyết định QL và những tác động QL phù hợp. Sau khi đã có quyết định QL đúng đắn, việc tổ chức thực hiện quyết định có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là bước đưa ra những biện pháp tác động QL lên đối tượng QL, những biện pháp tác động này chính là những biện pháp điều khiển hoạt động của toàn bộ hệ thống giáo dục nhà trường đại học quân sự, nhằm chuyển hoá quyết định QLGD thành hiện thực, vì vậy yêu cầu phải hết sức mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo trong các điều kiện

sự phạm cụ thể, những tác động của chủ thể QLGD phải phát huy được tính tích cực hoạt động của đối tượng bị QL, phải tạo ra sự phối hợp hoạt động cùng nhau giữa hệ thống QL và hệ thống bị QL.

Điều hành kế hoạch phải cụ thể, tỉ mỉ trên cơ sở nguyên tắc và trình tự, thể hiện được tư duy bao quát công việc, vận dụng khéo léo các phương pháp QL trong từng điều kiện cụ thể, từng công việc cụ thể nhằm phát huy được trách nhiệm của mọi tổ chức, mọi lực lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ GD-ĐT của nhà trường.

5. Năng lực quan hệ con người

Năng lực quan hệ con người của CBQLGD có vai trò hết sức quan trọng, là yếu tố không thể thiếu giúp CB thực hiện tốt các nhiệm vụ, chức trách được giao. Xử lý tốt các mối quan hệ tạo nên sự thành công rất lớn trong công việc. Chính vì vậy, CBQLGD phải nghiên cứu, tích lũy, chủ động phát triển năng lực quan hệ của mình; cần hiểu thấu đáo về đối tượng QL, phát huy được sức mạnh của mọi cá nhân trong hệ thống QL; biết động viên, khích lệ tính chủ động, tự giác, sáng tạo trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, biết rõ ưu điểm của từng người để có biện pháp phát huy, biết rõ nhược điểm để có biện pháp khắc phục.

Cùng với các năng lực nêu trên, CBQLGD các trường đại học quân sự cần kết hợp, tổng hợp các phương pháp lãnh đạo, chỉ huy với phương pháp của nhà sư phạm, nhà giáo dục; có tác phong làm việc sâu sát, có thái độ quan tâm, chia sẻ, tôn trọng, bao dung; có khả năng giao tiếp, ứng xử tế nhị, linh hoạt. Trong mọi lúc, mọi nơi, CBQLGD luôn thể hiện phương pháp làm việc linh hoạt, nhạy bén, khoa học, cụ thể, tỉ mỉ, trên cơ sở nguyên tắc và quy chế, quy định; thường xuyên giải quyết hài hòa các mối quan hệ trong cơ quan, đơn vị cũng như các cơ quan cấp trên, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan chức năng, các khoa giáo viên và đơn vị QL học viên trong thực hiện nhiệm vụ GD-ĐT của nhà trường. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2013.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương. *Kết luận của Hội nghị*

lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020 (số 37-KL/TW ngày 02/02/2009).

2. Trần Khánh Đức. **Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2014.

SUMMARY

The article proposes contents on the standardization of education managers' proficiency to provide foundation for improving education managers' proficiency at military universities, meeting the demand for fundamental and comprehensive educational innovations nowadays.

Nghiên cứu một số giải pháp...

(Tiếp theo trang 47)

$P < 0.01$; chứng tỏ nhóm thực nghiệm khi thực hiện theo các giải pháp mà đề tài đã đưa ra đã có tác dụng tốt tới sự phát triển thể chất của SV hơn nhóm đối chứng khi thực hiện theo đúng chương trình kế hoạch của nhà trường đề ra. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Quyết định số 931/RLTC ngày 29/04/1993 về việc ban hành *Quy chế về công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp*.

2. Bộ GD-ĐT. Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 về việc ban hành *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*.

3. Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về *Phê duyệt đề án giải quyết cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên hành chính các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc diện dôi dư trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá*.

4. Lê Văn Lãm - Nguyễn Xuân Sinh - Phạm Ngọc Viễn - Lưu Quang Hiệp. **Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao**. NXB Thể dục thể thao, H. 1999.

SUMMARY

Educational care for students is an extremely important duty in the training of human resources for the province. In particular, physical education and sports had received the attentions and investment from Committee Party, the administration and the relevant departments and has achieved remarkable results. However, the status of physical education and sports in Hong Duc University currently still exist some inadequacies that need synchronization solutions.